

SỐ 1551

# A TỶ ĐÀM TÂM LUẬN KINH

*Tác giả: Tôn giả Pháp Thắng, Tôn giả Ưu-Ba-Phiến-Đa giải thích.  
Hán dịch: Tam Tạng Na Liên Đề Da Xá.Đời Cao Tề*

## QUYỂN 1

### Phẩm 1: GIỚI

*Trước đành lễ Tối Thắng  
Lời lợi ích, mát mẻ,  
Lời nói ấy tương ứng  
La-hán, thấy chân thật.*

Trước, là trước hết. Đành lễ là cúi lạy với niềm tin thanh tịnh.

Tối Thắng là Đức Thế Tôn, là bậc Ứng Cúng, được sự cúng dường. Lại là bậc vượt hơn trong tất cả pháp, nên gọi là Tối Thắng.

Lại Đức Thế Tôn được tự tại với tất cả pháp, với tất cả chúng nên Ngài được gọi là Tối Thắng.

Lìa sự nóng bức: Là lìa bỏ sự đốt cháy, nghĩa là phiền não nóng bức có thể đốt cháy thân, tâm. Đức Thế Tôn đã lìa bỏ sự đốt cháy của phiền não nóng bức đó, nên gọi là lìa sự nóng bức. Đây là trí đoạn mà chính Ngài đã thành tựu.

Sự ấy ( Tôn giả Pháp Thắng) nói như thế là bày tỏ Như Lai tự lợi đầy đủ. Kế nói lời lợi ích, nghĩa là lời Đức Thế Tôn nói có công năng làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Lợi ích là sự yên ổn. Sự yên ổn và lợi ích đều một nghĩa, chỉ khác tên gọi. Điều đó nói lên hạnh lợi tha của Đức Thế Tôn đã đầy đủ. Đây là nói sơ lược về công đức lợi mình, lợi người đã viên mãn của Đấng

Thiên Nhân Sư. Vì Đức Thế Tôn đã thực hiện rất ráo hai hạnh trên, nên là hơn hết trong Ứng Cúng.

Lời nói ấy tương ứng tức là nghĩa đạo lý đã được chỉ rõ, tương ứng với công đức như vậy, tương ứng với lời nói của bậc Thầy trời người. Lễ kính lời nói ấy là lễ pháp bảo.

La-hán thấy chân thật, v.v... Nghĩa là xứng đáng nhận sự cúng dường của trời, người, A-tu-la, v.v... nên gọi là A-la-hán, đấy là nói bậc Vô học. Thật là bốn Thánh đế. Do học mà thấy, nên kia gọi là thấy thật. Đấy chỉ nói về học. Bậc học, vô học, v.v... đó được gọi là Tăng đệ nhất nghĩa.

Lễ kính nói ở đây gọi là lễ Tăng bảo.

Hỏi: Vì sao phải lễ kính?

Đáp rằng:

*Phật mở mắt giác tuệ  
Nếu biết các pháp chúng  
Cũng chỉ bày cho họ  
Nay ta nói ít phần.*

Phật, là người biết tất cả pháp, biết tất cả chủng, nên gọi là Phật.

Mở mắt giác tuệ là mắt trí vô ngại. Nếu: Nghĩa là những pháp mà Đức Phật đã giảng nói, đã chỉ rõ, đã tuyên bố, đã giải thích.

Biết là hiểu. Pháp là gìn giữ. Gìn giữ tự tánh, làm duyên cho vật khác, nên gọi là Pháp. Vì pháp có chứa nhóm nên gọi là pháp chúng. Pháp chúng và quần tụ là một nghĩa mà khác tên.

Cũng vì người mà nêu bày: Nghĩa là tự mình giác biết rồi, phải làm lợi ích cho thế gian nên chỉ bày cho người. Hoặc có người đã giác biết, nhưng lại không vì kẻ khác giảng nói, như kinh Tăng Nhiếp-Ba Lâm đã nói.

Nay ta nói ít phần: Nghĩa là trong pháp do Đức Phật đã giảng nói, nay ta chỉ nói ít phần về pháp tướng, đâu có khả năng nói hết nghĩa như vậy.

Hỏi: Pháp nào là pháp do Đức Phật đã giảng nói, nay sắp nói?

Đáp: Đó là hữu lậu, vô lậu, có phiền não, không phiền não, thọ ấm, có tranh chấp, không tranh chấp, sắc, vô sắc v.v... nay ta sẽ nói.

*Tất cả hành hữu lậu  
Lìa thường, lạc, ngã, tịnh  
Ở đây thọ ngã thấy  
Không thấy pháp hữu lậu.*

Tất cả các hành hữu lậu đều lìa thường, lạc, ngã, tịnh: Nghĩa là

các hành hữu lậu đều lìa thường, lìa lạc, lìa ngã, lìa tịnh, trong đó, thế gian không có thể quán sát, vì trí mờ tối do vô minh che lấp, cho nên nhận thấy điên đảo về bốn môn này, nên gọi là điên đảo.

Hỏi: Vì sao biết được các hành hữu lậu đều lìa ngã?

Đáp: Vì việc của ngã là không, thuộc về nhân duyên, nên tên của hành thuộc về cái khác, không phải là tự tánh của ngã. Kẻ chấp ngã thì nói: Ngã không thuộc về cái khác, trừ ngã này là không. Thế nên, tánh của ngã không thật có, vì không có nhân của ngã, nên các hành đều lìa ngã.

Hỏi: Vì sao biết được các hành đều lìa lạc?

Đáp: Vì gây ra sự ép ngặt nên các hành hữu lậu là tự tánh của khổ, cũng là duyên của khổ, nên bị ép ngặt, ép ngặt gọi là khổ, cho nên lìa lạc.

Hỏi: Vì sao biết được các hành đều lìa thường?

Đáp: Vì sinh diệt, vì hiện thấy các hành sinh rồi liền diệt, vì không thấy thường, nên nói là lìa thường.

Hỏi: Vì sao biết được các hành hữu lậu lìa tịnh?

Đáp: Vì việc nhiễm ô. Các việc hữu lậu, cảnh giới phiền não của các việc hữu lậu đều là bất tịnh, nhiễm ô, cho nên lìa tịnh.

Hỏi: Các hành như vậy, đều lìa ngã, v.v... vì sao thế gian lại chấp ngã?

Đáp: Sự chấp ngã này vì không thấy hữu lậu. Các hành hữu lậu đều không thấy như thật, thế gian không có khả năng quán sát, tạo được sự hiểu biết về ngã, v.v... Cũng như kẻ thù che giấu ham muốn độc ác, cố thốt ra lời tốt đẹp để được đi vào trong nhà, thật ra họ không phải là bạn thân, mà cố làm cho chúng ta nghĩ là bạn thân: Do ngã, ngã sở che lấp, nên không nhận thấy vô ngã, vì vậy hiện thấy hành, v.v... tạo nghiệp là do mê lầm, vì vậy trong việc vô ngã mà thấy có ngã. Đối trị với việc che lấp khổ, nên trong mọi cử chỉ đi, đứng v.v... đều cho là vui, rồi với các khổ trong thọ nhận ấm lại cho là vui. Sự giống nhau, tiếp nối nhau cũng che lấp sự vô thường. Người kia hiện thấy sắc dường như nối tiếp nhau, rồi ghi nhớ việc trước, như tụng đọc, thọ trì kinh luận, cho nên hành vô thường mà cho là thường. Vì màu da bên ngoài che giấu sự bất tịnh, nên con người cho rằng lông, tóc, móng, răng, v.v... của mình là tịnh trong bất tịnh. Mặc dù trông thấy phân, nước tiểu, vốn là bất tịnh mà vẫn còn sinh ra sự mê lầm cho những thứ này là bất tịnh, nhưng còn thứ khác vẫn là tịnh, giống như đã can xem hoa Kiên-thúc-ca!

Hỏi: Vì sao luận này trước tiên nói đến về điên đảo?

Đáp: Vì để hiểu biết pháp tướng không điên đảo, nên như trước tôi đã nói, vì muốn cho đệ tử nhận hiểu được sự chân thật. Do tâm không điên đảo, nên yên ổn dễ lãnh hội. Đó là lý do luận này nói về điên đảo trước nhất.

Hỏi: Chỉ có các pháp hữu lậu v.v... lìa ngã, v.v... này hay còn pháp khác nữa?

Đáp: Còn pháp khác nữa:

*Những nơi sinh phiền não  
Bậc Thánh nói hữu lậu  
Tên gọi hữu lậu đó  
Người tuệ nói phiền não.*

Nếu xứ sở sinh phiền não, Thánh nói là hữu lậu, nghĩa là nếu nương dựa, hoặc tụ tập, hoặc duyên theo, hoặc là số chúng sinh, hay chẳng phải số chúng sinh, sinh khởi phiền não như thân kiến, v.v..., đó là pháp bậc Thánh gọi là hữu lậu.

Vì sao?

Đáp: Vì tên gọi lậu đó, nên người trí tuệ gọi là phiền não. Quán sát phiền não rồi đặt ra tên gọi lậu. Vì pháp kia sinh ra phiền não, vì dựa vào lậu mà sinh nên gọi là hữu lậu. Như có con đường sợ hãi thì có thức ăn độc hại v.v... nên nói như vậy. Nếu sự thuộc về lậu, bị lậu gồm thâu, thì sự đó gọi là hữu lậu. Ở đây, gọi vô lậu duyên sinh phiền não, thì không phải pháp vô lậu thuộc về phiền não, bị phiền não gồm nhiếp, vì pháp vô lậu chỉ duyên sinh phiền não, chứ không lệ thuộc ở phiền não, hay bị gồm nhiếp do phiền não. Hỏi: Thế nào là nghĩa lậu?

Đáp: Từ Hữu đánh xuống đến ngục Vô Giá, trong khoảng giữa đó là ung nhọt sáu nhập nên gọi là lậu, giống như ghẻ lậu. Vả lại, vì lưu trú trong sinh tử nên gọi là lậu.

Hỏi: Hữu lậu này còn có tên khác chăng?

Đáp: Có.

*Cũng gọi có phiền não  
Thủ ấm, có tranh chấp  
Phiền, thủ, tranh chấp sinh  
Biết gọi tự tánh kia.*

Cũng gọi có phiền não, thủ ấm, có tranh chấp: Đó là pháp hữu lậu, cũng gọi là có phiền não, cũng gọi là thủ ấm, cũng gọi là có tranh chấp.

Hỏi: Vì sao hữu lậu có nhiều tên gọi?

Đáp: Phiền não thì tranh chấp sinh, nên biết đó là nói về tự tánh.

Các phiền não, tranh chấp, v.v... là tên khác của lậu. Từ phiền não sinh ra nó, cũng lại sinh phiền não, cho nên gọi là có phiền não. Cũng vậy, từ thủ sinh ra nó, nó cũng lại sinh thủ, nên gọi là hữu thủ. Từ tránh sinh ra nó, cũng lại sinh ra tránh, nên gọi là hữu tránh.

Hỏi: Đức Thế Tôn đã nói ấm này là thủ ấm, tức là ấm, có phải vì lia thủ ấm mà có ấm riêng chăng?

Đáp: Nếu là thủ ấm thì ấm đó tức là ấm. Đôi khi có ấm mà không phải thủ ấm.

Hỏi: Vì sao?

Đáp:

*Nếu hành lia phiền não  
 Đây là ấm vô lậu  
 Trước đây có thủ ấm  
 Là ấm, Thánh đã nói.*

Nếu hành đã lia phiền não thì hành này là ấm vô lậu: Nghĩa là ấm này còn có thuyết khác: Có hai thứ ấm: Vô lậu và hữu lậu. Nếu hành lia phiền não như thân kiến, v.v..., thì được gọi là vô lậu, là ấm, chứ không phải thủ ấm.

Và trước có thủ ấm, là ấm do bậc Thánh nói: Nghĩa là nếu ấm vô lậu này cùng thủ ấm đã nói trước đây kết hợp lại mà nói là ấm thì đó là năm ấm như sắc, v.v...

Hỏi: Thế nào là nghĩa ấm?

Đáp: Nghĩa tụ tập là nghĩa ấm.

Hỏi: Nếu như vậy thì ấm chỉ là giả danh, không có sự thật, vì không phải chỉ một vật được tên là tụ, mà vì hòa hợp nên gọi là Tụ?

Đáp: Không phải chỉ có tướng, mà cũng có sự thật. Có việc này thì có tướng kia, cho nên ấm có tướng. Như Đức Phật đã nói tướng trở ngại là sắc ấm, v.v... Thế nên, có những thứ thuộc về sự giới cảnh giới của trí, thức, sử, v.v..., như bốn Thánh đế, cho nên ấm có sự, chứ không phải chỉ là giả danh.

Hỏi: Ấm, giới, nhập v.v... có gì khác nhau không?

Đáp:

*Mười thứ gọi sắc nhập  
 Cũng gọi vô giáo sắc  
 Là phân biệt sắc ấm  
 Do Đức Thế Tôn nói.*

Sắc có hai thứ:

1. Sắc do sự chứa nhóm vi trần.

2. Sắc không phải do sự chứa nhóm vi trần.

Sắc do sự chứa nhóm vi trần tức là mười sắc nhập: Từ nhãn cho đến xúc.

Sắc không phải do sự chứa nhóm vi trần: Được gọi là vô giáo sắc, thuộc về pháp nhập, đến phẩm Nghiệp sẽ nói. Tất cả sắc này đều là tướng của sắc ấm, cùng vào số sắc ấm, Đức Phật đã nói là sắc ấm, do đây tiếp xúc với kia, do kia tiếp xúc với đây, nên gọi là sắc. Do đây xúc nã kia, do kia xúc nã đây, là nghĩa ấy. Như Đức Phật đã nói: Như sự tiếp xúc của tay, v.v..., vì tiếp xúc nên gọi là sắc.

Hỏi: Nếu vậy thì trừ vô giáo sắc ra, nó không phải sắc. Vì sao? Vì không phải tay v.v... có thể tiếp xúc, vì không có đối. Nếu ông có ý cho rằng do chỗ nương dựa là có thể xúc chạm, vô giáo sắc cũng có thể tiếp xúc, nên không có lỗi, thì thọ, v.v... lẽ ra cũng là sắc chẳng?

Nếu ý của ông cho rằng: Vì sắc kia đã dựa vào bốn đại là có thể xúc chạm, nên vô giáo sắc cũng có thể xúc chạm thì tôi sẽ nói: Hiện thấy những việc cần cho tạo tác, như tạo nên bức họa, tạo ra bùn. Nếu như vậy thì tâm sở như thọ, v.v... lẽ ra cũng là sắc, vậy ông có lỗi vì thọ, v.v... kia cũng dựa vào các căn như mắt, v.v... và thọ kia lẽ ra cũng có thể xúc chạm chẳng?

Đáp: Chẳng phải chỉ là nhân sinh khởi tâm, tâm sở cũng chẳng phải tâm, tâm sở dựa vào các căn như mắt, v.v... Như ánh sáng dựa vào viên ngọc, khi ánh sáng ấy sinh ra sẽ làm nhân cho mắt, v.v... như vậy, mắt v.v... là sự xúc chạm, thọ kia không phải xúc chạm.

Lại nữa, sắc được tạo là dựa vào đại, như ánh sáng dựa vào viên ngọc, cho nên đại là sự xúc chạm, sắc được tạo kia cũng là sự xúc chạm.

Hỏi: Mặc dù nói như vậy, nhưng tướng của ông nêu vẫn tự không thành. Vì sao? Vì trừ sắc của vi trần trong quá khứ, vị lai?

Đáp: Tướng không thể hư hoại, sự xúc chạm của sắc trong quá khứ đã diệt mất, sắc của vị lai cũng sinh ra lẫn nhau như vậy. Như thế, vi trần cũng là vật có thể xúc chạm, vì quá nhỏ, nên cái biết là không thể đạt được. Thế nên, hết thảy các sắc đều có thể xúc chạm.

*Chỗ gọi là thức ấm*

*Tức nói là ý nhập*

*Ở trong mười tám giới*

*Cũng gọi là bảy giới.*

Thức ấm, là sáu thức thân, được gọi là ý nhập trong mười hai nhập. Trong mười tám giới, phân biệt là giới của bảy tâm: Nhãn thức

giới, nhĩ thức giới, tỉ thức giới, thiệt thức giới, thân thức giới, ý thức giới, ý giới, v.v...

Thức có khả năng nhận biết về duyên, nên gọi là Thức. Thức là nghĩa Năng thủ duyên.

*Ngoài ra có ba ấm  
Ba vô vi-vô giáo  
Đó gọi là pháp nhập  
Chúng cũng là pháp giới.*

Như trước đã nói, các pháp như thọ v.v... tổng làm một pháp nhập, là một pháp giới trong mười tám giới, nghĩa nhập đó là nghĩa cổng, là nghĩa vào, như cửa sổ. Như Đức Phật đã nói: Mắt của Bà-la-môn là cửa... cho đến thấy sắc. Nghĩa của chữ nhập là nghĩa chuyên chở, có thể làm tăng trưởng tâm, tâm số pháp. Do nghĩa này nên gọi là Nhập.

Nghĩa của giới: Nghĩa của tánh là nghĩa của giới, như giới chu sa, giới hùng hoàng, v.v...

Chữ giới nghĩa là có khả năng gìn giữ tự tướng, làm duyên cho cái khác nên gọi là giới. Sự của giới này có mười bảy, hoặc lại có mười hai. Vì sao? Vì trừ sáu thức giới, lại không có ý giới, thế nên, mười bảy tức là sáu thức thân, lần lượt tiếp nối nhau, gọi là ý giới. Như tên gọi cha, con, đứa con sẽ lần lượt nối tiếp nhau theo thứ lớp sẽ được gọi là cha. Như vậy, trừ ý giới, ngoài ra không có sáu thức giới riêng, vì thế, mười hai sự nương dựa và nương dựa nghĩa là duyên sai biệt, nên có mười tám, tất cả pháp đều thuộc về sự của giới nhập, nên ấm kia hoàn toàn chỉ là hữu vi.

Hỏi: Vì sao vô vi không thuộc về ấm?

Đáp: Vì vô vi không có tướng ấm. Hai tướng của ấm là tướng chung và tướng riêng (cộng tướng-biệt tướng).

Cộng tướng là nghĩa nhóm họp, là nghĩa của ấm và vô thường, v.v...

Biệt tướng là sắc ngăn ngại, v.v... Hai tướng này, không có trong vô vi. Vì vậy, nên ấm không thuộc về vô vi. Ngoài ra, còn có nghĩa gì nữa? Nghĩa là các việc không phải điên đảo và phương tiện dứt, Vô vi không phải việc điên đảo và phương tiện dứt trừ sự điên đảo. Vì những việc điên đảo nên nói là thủ ấm. Vì dứt trừ phương tiện điên đảo nên nói là ấm vô lậu. Chính vì vậy nên trong ấm không gồm nhiếp vô vi.

Như vậy là nói rất rộng về cảnh giới của ấm, giới, nhập, nhằm kiến lập ở giới, muốn nói các thứ nghĩa, nên nói như vậy.

*Trong giới, một thấy được*

*Mười giới nói có đối  
Tám giới là vô ký  
Ngoài ra thiện, bất thiện.*

Trong giới, một có thể thấy, nghĩa là nên biết một giới có thể thấy trong mười tám giới, đó là giới sắc. Vì sao? Vì là cảnh giới của nhãn thức nên có thể thấy. Lại nữa, có thể chỉ rõ cái này, chỉ rõ cái kia, cho nên có thể thấy. Mười bảy giới còn lại nhất định không thể thấy.

Mười giới gọi là có đối, nghĩa là năm giới nội trong mười tám giới là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Năm giới ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Mười giới đó gọi là có đối. Ba thứ có đối, là chướng ngại có đối, cảnh giới có đối và duyên có đối.

Chướng ngại có đối là như tay trái và tay phải đối nhau.

Cảnh giới có đối là căn và cảnh giới đối nhau.

Duyên có đối là ý thức đối với tất cả pháp, trong đấy, chỉ nhận lấy chướng ngại có đối, lại chướng ngại nhau nên gọi là có đối.

Tất cả mười thứ giới kia còn đối lẫn nhau. Nếu không như vậy thì mười giới đó sẽ không lớn thêm, như Thượng tọa Cưu-ma-la-đa nói: Nếu lúc tâm muốn khởi mà bị thứ khác gây chướng ngại, phải biết là có đối, trái lại là không có đối, ngoài ra, tám giới còn lại nhất định là không có đối.

Tám giới là vô ký: Nghĩa là trong mười tám giới, phải biết có tám giới là vô ký. Đó là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, hương, vị, xúc. Chúng không có ái, không có quả của ái có thể ghi nhận, cho nên vô ký.

Ngoài ra là thiện, bất thiện: Nghĩa là mười giới còn lại được gọi là thiện, bất thiện, vô ký, đó là giới của sắc thanh, do thân, miệng, ý tạo ra, là thiện, bất thiện. Vì sao? Vì khởi lên từ tâm thiện, bất thiện, ngoài ra là vô ký.

Bảy tâm giới như nhãn thức, v.v..., là giới của pháp tương ứng với tâm thiện, bất thiện, vô ký, là giới của pháp tâm sở thiện, bất thiện, vô ký, là tự tánh tương ứng với thiện, bất thiện, vô ký.

Tự tánh thiện của tâm kia là sự hỗ thẹn và ba căn thiện như không tham, v.v... tương ứng với thiện.

Tự tánh bất thiện tương ứng với tâm sở như thọ, v.v... kia, nghĩa là ba căn bất thiện là không hổ, không thẹn và tham, tương ứng với bất thiện, nghĩa là tương ứng với các tâm sở như thọ, v.v... đó, cả hai trái nhau là vô ký.

Về pháp giới bất tương ứng, sẽ được nói trong phẩm Tạp. Một thiện, hai vô ký trong vô vi: Số duyên là thiện, hư không phi số diệt là



vô ký, trong đó, sự yên ổn của quả ái gồm nhiếp trong thiện nên gọi là thiện.

Sự gồm nhiếp của thiện là đạo đế và ít phần của khổ đế, tập đế. Quả ái, nghĩa là ít phần của khổ đế, tập đế.

Sự yên ổn là diệt đế, sự trái nhau gọi là bất thiện, ít phần của khổ đế tập đế kia, trừ phần này ra, gọi là vô ký.

Không có thiện, bất thiện có thể ghi nhận, nên gọi là vô ký. Không có quả để ghi nhận cũng gọi là vô ký.

*Mười lăm định hữu lậu*

*Hai thứ ba ba hữu*

*Trong Dục hữu có bốn*

*Mười một ở hai hữu.*

Mười lăm giới nhất định là hữu lậu, tức là năm giới trong, năm giới ngoài và năm giới thức. Mười lăm giới này hoàn toàn là hữu lậu.

Hai thứ: Ngoài ra có ba giới là ý giới, pháp giới và ý thức giới, v.v... Ba giới đó có hai thứ là hữu lậu và vô lậu.

Hữu lậu: Sinh lậu cùng tương ứng với lậu. Vì lậu có đầy đủ dấu vết, xứ sở, nên gọi là hữu lậu. Trái với hữu lậu này gọi là vô lậu.

Nói sơ lược về vị tri, dục tri căn, v.v..., các căn vô lậu đều có pháp sinh và đặc kia, được giải thoát xuất thế gian và vô vi là vô lậu, ngoài ra là hữu lậu.

Ba ba hữu: Tức ba giới này có thể được ở trong ba hữu. Trong Dục hữu có bốn: giới của hương, vị, tử thức, thiết thức, v.v... hoàn toàn thuộc về cõi Dục. Vì Dục hữu kia, không phải cõi Sắc, lìa bỏ đoàn thực và ái.

Mười một giới ở hai hữu: Nghĩa là năm giới trong, giới của sắc, thanh, xúc và duyên với ba thức giới kia.

Mười một giới ở cõi Dục, cõi Sắc này, không phải ở cõi Vô Sắc, vì không có sắc.

Dục hữu kia, bị sử cõi Dục trói buộc là thuộc cõi Dục, bị sử cõi Sắc trói buộc là thuộc cõi Sắc, bị sử cõi Vô Sắc trói buộc là thuộc cõi Vô Sắc.

*Năm: có giác, có quán,*

*Ba thứ ba. Còn: Không*

*Có duyên nên biết bảy*

*Cũng phần ít giới pháp.*

Năm: có giác, có quán: Là năm thức giới hoàn toàn là có giác, có quán, vì nghĩa tương ứng với giác, quán. Ba thứ có ba là ý giới, pháp

giới và ý thức giới. Chúng có ba thứ là Sơ thiền của cõi Dục là có giác, có quán. Thiền trung gian là không giác, có quán. Từ thiền thứ hai lên cho đến Hữu đẳng là không có giác, không có quán.

Giới của pháp có giác, có quán là cõi Dục và Phạm thế, trừ tâm sở của giác quán.

Giới của pháp không có giác, có quán là thiền trung gian, trừ tâm sở của quán.

Giới của pháp không có giác, không có quán, nghĩa là thiền thứ hai lên cho đến pháp giới tâm sở của Hữu đẳng.

Quán của thiền trung gian, tất cả vô giáo sắc v.v... và pháp giới bất tương ứng, thì quán của cõi Dục. Phạm Thế không thu gồm trong ba thứ này. Nếu muốn nói là không có quán-có giác.

“Còn: không” Nghĩa là mười giới còn lại là không có giác, không có quán, vì mười giới đó không tương ứng với giác, quán.

Có duyên phải biết là bảy, cũng là phần ít của pháp giới. Nghĩa là giới của bảy tâm và giới của tâm số pháp là có duyên. Vì có duyên này, nên gọi là có duyên. Vì cảnh giới đó có thể giữ lấy nên nói là có duyên. Ngoài ra, lại có duyên khác, như tay duyên với cây gậy, đây là lời của thế tục nói. Phải biết, còn lại nhất định là không có duyên.

*Chín không thọ. Khác: hai*

*Hữu vi, vô vi một*

*Hoàn toàn là hữu vi*

*Phải biết mười bảy giới.*

Chín không thọ: Là chín giới nhất định không nhận tên thọ, nếu sắc ở số căn và không lìa căn, hoặc cắt đứt, giết hại, làm hư hoại mà tâm, tâm số, pháp ở trong đó thọ nhận, ở trong đó dừng trụ. Nếu khác với đây, là không thọ. Giới của pháp, giới của tiếng và bảy giới tâm kia, chín giới này gọi là không thọ nhận. Vì những giới đó không phải là chỗ dừng nghỉ của tâm, tâm số pháp.

Chín giới khác có hai: Nghĩa là chín giới khác thì có hai loại: năm giới bên trong, nếu ở hiện tại gọi là thọ (sự nhận lãnh), hoặc thức hiện tại này dù là không, cũng gọi là có thọ, vì gồm nhiếp trong số chúng sinh thuộc chủng loại của thức đó nên gọi là thọ. Như vậy, quá khứ, vị lai và chẳng phải chúng sinh số đều gọi là không thọ. Sắc, hương, vị, xúc không lìa căn ở hiện tại thì gọi là thọ. Như sự dừng nghỉ của tâm pháp, tâm sở nơi căn, trong căn đó cũng vậy, ngoài ra gọi là không thọ.

Nói tóm lược, thì nếu pháp sinh, chưa diệt, số chúng sinh có đối, có thể lôi kéo, có thể dời đổi, pháp sinh đó gọi là sự nhận lãnh (thọ).

Pháp kia sinh chưa diệt, nghĩa là trừ quá khứ. Số chúng sinh ở vị lai, nghĩa là trừ hiện tại. Không phải số chúng sinh có đối, nghĩa là trừ pháp sinh chưa diệt. Tâm, tâm số pháp, có thể lôi kéo, có thể dời đổi, xô đẩy, nghĩa là trừ giới của tiếng.

Hữu vi, vô vi, một: Vì nhân duyên hòa hợp tạo tác, nên gọi là vi. Đây có nghĩa năng sinh. Tạo tác là nghĩa gì? Là nghĩa có nhân. Nghĩa có nhân là nghĩa có làm, vì có làm nên gọi là tạo tác. Một pháp giới dung hợp hữu vi, vô vi. Trong pháp giới này có ba thứ thường còn, cho nên là vô vi: Hư không, Số diệt, Phi số diệt. Ba ấm như thọ, v.v... và vô tác sắc, gọi là hữu vi. Hoàn toàn là hữu vi, phải biết là mười bảy giới, nghĩa là mười bảy giới khác, vì có nhân nên hoàn toàn là hữu vi.

Hỏi: Phân biệt pháp tướng như vậy là xong. Thế nào là pháp gồm nhiếp? Là tự tánh hay tha tánh?

*Các pháp lia tha tánh Đều tự trụ tánh  
mình Cho nên hết thấy pháp Đều thuộc  
về tự tánh.*

Các pháp lia xa tha tánh: Nghĩa là mắt lia xa tai. Như vậy, tất cả mọi việc, nếu tánh lia tánh, mà gồm nhiếp lẫn nhau gọi là không tương ưng. Thế nên, không phải thuộc về tánh của cái khác. Sự việc đó có lỗi gì? Nghĩa là, nếu thuộc về tha tánh thì một pháp sinh diệt, tất cả pháp khác cũng sinh diệt. Điều này trái đạo lý. Do vậy, tha tánh không thể thâm nhiếp.

Mỗi pháp đều trụ nơi tánh của mình: Nghĩa là mắt tự trụ vào tánh của mắt, tất cả pháp đều như vậy. Thế nên, tất cả pháp đều thuộc về tự tánh của nó, tự tánh gồm nhiếp tất cả pháp. Ở đây, Sư đã nói tự tướng là nghĩa gồm nhiếp. Tự tướng này cũng có hai thứ: Sinh và phần giới hạn.

Sinh: Sắc ấm gồm thâm mười sắc nhập, cho đến sắc trong pháp nhập. Giới của mắt gồm thâm giới của mắt.

Phần giới hạn, nghĩa là một niệm gồm thâm một niệm, không gồm thâm niệm khác. Nếu gồm nhiếp pháp khác mà được tên, thì như đèn đài, lầu gác gồm có nền, thêm, bậc, cột, kèo, v.v..., đó là ngôn thuyết thế tục. Giới của mắt kia thuộc về một giới, một nhập, một ấm. Phải biết tất cả pháp cũng như vậy.

-----